

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HSPT

Ngày: 28/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lượng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Minh

Ông Vũ Công Đồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 168/2017/HSPT ngày 10 tháng 11 năm 2017, do có kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn T và Phạm Tuấn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phùng Văn T, sinh ngày 18/8/2000; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Phùng Văn H, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16/9/2016 bị Công an huyện Thuận Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; tạm giam từ ngày 08/3/2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Phạm Tuấn A (tên gọi khác: B), sinh ngày 09 tháng 3 năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phạm Khắc B1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16/9/2016 bị Công an huyện Thuận Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức

khỏe của người khác”; tạm giam từ ngày 27/02/2017, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phùng Văn T*: Anh Phùng Văn H, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1979 (là bố, mẹ của bị cáo Phùng Văn T); trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh; đều có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn T*: Ông Nguyễn Việt K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước – Sở tư pháp tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn A*: Ông Phạm Văn C và ông Nguyễn Văn Ch – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH một thành viên T – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; (ông C vắng mặt; ông Ch có mặt).

Ngoài ra trong vụ án này còn có người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành thì nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 30/11/2016, khi Phùng Văn T đang ngồi chơi vi tính tại nhà anh Lê Huy C ở thôn Đ, xã N, huyện Th, tỉnh Bắc Ninh thì nhận được tin nhắn qua facebook từ nick “Em cuộc sống” của Đoàn Văn N và nick “M con” của Nguyễn Văn M đến nick “T ngọng” của T với nội dung bị Trần Văn S đánh rồi bảo T cầm đồ đến quán Internet của gia đình chị Nguyễn Thị Hải Y để giải quyết mâu thuẫn. T đồng ý và nhắn tin lại bảo N và M đợi ở quán. Sau đó, T đi xuống tầng một nhà anh C lấy ở gầm tủ 01 thanh kiếm dài khoảng 80cm, rộng khoảng 05cm, chuôi bằng sắt, màu nâu đen đã cũ cầm đến quán nhà chị Y. Trên đường đi, T gặp Phạm Tuấn A đang đi xe máy cùng Phạm Đình A1 và một người bạn nữa, T gọi Tuấn A quay lại và nhờ Tuấn A chở đến quán nhà chị Y. Tuấn A đồng ý và mượn xe mô tô BKS 99F1 của Đình A rồi bảo Đình A1 cùng bạn đứng đợi. T gài kiếm ở thân xe và bảo Tuấn A chở đi, khi đến nơi, Tuấn A dựng xe ngoài đường và đứng đợi, còn T đi vào trong quán. Ở trong quán T gây gổ với S xong S không nói gì, do đợi lâu nên Tuấn A cũng đi vào trong quán. Thấy Tuấn A vào thì anh T2 có nói “Chúng mày lên đây đánh nhau à”, Tuấn A có nói lại “không, em vào đây để đón bạn”. Lúc này, T đứng cạnh Tuấn A và bảo với S ra ngoài đánh nhau thì anh T2 túm cổ áo T đẩy ra ngoài không cho T đánh S, đồng thời anh T2 dùng tay đâm vào mặt, vào đầu T. Thấy T bị đánh, Tuấn A nhảy vào ôm anh T2 thì bị anh T2 hất ngã. T và Tuấn A bỏ chạy thì anh T chạy đuổi theo,

Tuấn A chạy ra chỗ để xe máy rút kiếm, còn T chạy ra đồng gạch trước cửa quán cầm 02 viên gạch quay lại đuổi theo anh T. Thấy vậy, anh T bỏ chạy hướng vào trong quán. Khi đuổi đến sân thì T dùng tay phải ném 01 viên gạch trúng vào lưng anh T2, Tuấn A cầm kiếm đuổi theo chém anh T2 nhưng không trúng. Anh T2 tiếp tục bỏ chạy đến bậc thềm cửa quán thì bị ngã ngồi, tay phải chống xuống bậc thềm, mặt nghiêng ra ngoài quán. Ngay lúc đó, Tuấn A xông đến chỗ anh T2 đứng đối diện cách chỗ anh T2 ngã khoảng 01m và dùng tay phải cầm kiếm chỉ thẳng vào mặt anh T2 nói “Mày có thích nên tao không, tao nói với mày tao không thích đánh nhau mày còn đánh bạn tao”. Do sợ Tuấn A chém nên anh T2 giơ tay trái lên gạt kiếm ra thì bị thương ở bàn tay trái, lúc này T đứng sau chéch về bên phải cách Tuấn A khoảng 02 m dùng tay trái ném 01 viên gạch trúng đầu anh T2. Do được mọi người can ngăn nên T, Tuấn A cùng N và M bỏ về, còn anh T2 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh từ ngày 30/11/2016 đến ngày 12/12/2016 thì ra viện.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 158/CN ngày 22/12/2016 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh xác định tình trạng thương tích của anh T2 lúc vào viện: “đau đầu, buồn nôn; 01 vết thương đầu vùng thái dương – đỉnh trái dài khoảng 03cm, đã khâu; 01 vết thương đốt 3, ngón 4 tay trái dài 01cm, đã khâu; 01 vết thương đốt 2 và đốt 3 ngón 5 tay trái dài 1,5cm, đã khâu; Sưng nề tai trái; chụp CT sọ não: Tụ máu trên lều tiểu não trái, lún xương sọ thái dương – đỉnh trái”.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 210/C54-TT1 ngày 16/02/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận:

Kết quả chính: Anh Tạ Huy T2 bị chấn thương vùng đầu: tụ máu trên lều tiểu não trái, lún xương sọ thái dương – đỉnh trái và chấn thương tay trái, đã được điều trị. Hiện tại để lại: Sẹo phần mềm vùng thái dương –đỉnh trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ; sẹo phẫu thuật vùng thái dương đỉnh trái; Sẹo mặt trước – trong đốt 3 ngón IV bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ; Sẹo mặt trước – trong đốt 2, 3 ngón V bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ; Vỡ xương sọ vùng đỉnh – thái dương trái đã phẫu thuật vá mảnh xương, kích thước 8,5x4,5cm.

Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể:

Sẹo phần mềm vùng thái dương – đỉnh trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ: 01%;

Sẹo mặt trước – trong đốt 3 ngón IV bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ: 01%;

Sẹo mặt trước – trong đốt 2, 3 ngón V bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng và thẩm mỹ: 01%;

Vỡ xương sọ vùng đỉnh – thái dương trái, đã vá mảnh xương, kèm sẹo phẫu thuật: 20%;

Tụ máu trên lều tiểu não trái, đã điều trị không còn di chứng thần kinh: 25%.

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của anh Tạ Huy T2 tại thời điểm giám định là 42%.

Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích của anh Tạ Huy T2 tại vùng thái dương đỉnh trái do vật tày có diện tiếp xúc nhỏ gây nên; tại ngón IV, V bàn tay trái do vật sắc gây nên.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã tuyên bố các bị cáo Phùng Văn T và Phạm Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 32 (ba mươi hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 08/3/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A 38 (ba mươi tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/02/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2017, bị cáo Phạm Tuấn A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 06/10/2017, bị cáo Phùng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo Phạm Tuấn A thừa nhận do bức xúc bị anh T2 hất ngã nên đã cầm kiếm đuổi theo chém 01 nhát nhưng không trúng. Khi anh T2 bị ngã, bị cáo có cầm kiếm chỉ vào mặt thì anh T2 gạt nên bị thương tích. Bản án sơ thẩm quy kết bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” là không phù hợp và phạt 38 tháng tù là quá nặng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét tội danh, hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu ý kiến, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Văn T, ông Nguyễn Việt Kh trình bày: Bị cáo là vị thành niên, bỏ học sớm nên nhận thức có hạn. Bản án sơ thẩm xét xử phạt bị cáo 32 tháng tù là nặng vì bị hại có lỗi, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, mặt khác bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại. Do vậy đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Bị cáo T, đại diện hợp pháp của bị cáo đều nhất trí với bào chữa và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Tuấn A cho rằng bị cáo không phạm tội “Cố ý gây thương tích” vì ban đầu bị cáo Tuấn A có chém anh T2 nhưng không trúng vì khoảng cách xa, vì bị hại đang cúi xuống nhặt gạch nên bị cáo chém nhằm mục đích xua đuổi. Lần thứ hai, bị cáo có dùng kiếm chỉ vào mặt bị hại trong khi bị cáo hoàn toàn có thể chém nhưng bị cáo đã không làm, như vậy thể hiện bị cáo không cố ý gây thương tích. Giữa hai bị cáo hông có sự bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi phạm tội nên không thể là đồng phạm tội “Cố ý gây thương tích” như Bản án sơ thẩm quy kết. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Tuấn A không phạm tội và trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Bị cáo Tuấn A nhất trí với bào chữa của Luật sư, bị cáo không phạm tội.

Đối đáp với các ý kiến tranh luận, đại diện VKS khẳng định: Đối với bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, mức án 32 tháng tù là không nặng. Đối với bị cáo Tuấn A, trước đó bị cáo đã dùng kiếm chém bị hại nhưng không trúng, lần thứ hai bị cáo tiếp tục dùng kiếm dùng kiếm chỉ vào mặt dẫn đến bị hại dùng tay gạt bị thương tích, như vậy là có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của bị cáo với thương tích của bị hại. Cả 2 bị cáo đồng thời cùng gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 42% nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự. Còn mức độ của từng bị cáo đến đâu đã được xem xét trong Bản án sơ thẩm, VKS giữ nguyên quan điểm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù Luật sư và bị cáo Tuấn A đều bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/11/2016, Phùng Văn T và Phạm Tuấn A đã có hành vi cùng đuổi đánh anh T2. Bị cáo T đã dùng gạch ném vào lưng và đầu bị hại; bị cáo Tuấn A đã dùng kiếm do T chuẩn bị chém một nhát vào lưng anh T2 nhưng không trúng, sau đó đã dùng kiếm chỉ vào mặt làm bị hại sợ gạt kiếm ra bị thương tích. Mặc dù không có sự bàn bạc trước, nhưng các bị cáo đã tiếp nhận ý chí cùng thực hiện hành vi bằng gạch, kiếm đều là những hung khí nguy hiểm. Theo kết quả giám định, anh T2 bị tổn thương cơ thể là 42%, do vậy các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với hậu quả xảy ra. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời bào chữa của Luật sư và bị cáo Tuấn A không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cả hai bị cáo đều có 01 tiền sự về hành vi gây thương tích cho người khác, nay tiếp tục phạm tội với tính chất tương tự, như vậy thể hiện các bị cáo sống coi thường pháp luật. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, nhân thân và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho cả 2 bị cáo và phạt bị cáo T 32 tháng tù, phạt bị cáo Tuấn A 38 tháng tù là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới, do vậy cần bác kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phùng Văn T và Phạm Tuấn A (tên gọi khác: Bình), giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Phùng Văn T 32 (ba mươi hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ

luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Phạm Tuấn A (tên gọi khác: Bình) 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian tù tính từ ngày 27/02/2017.

Áp dụng Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam các bị cáo Phùng Văn T và Phạm Tuấn A (tên gọi khác: Bình) 45 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm để bảo đảm việc thi hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- PC 81 - CA tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Thuận Thành;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nghiêm Thị Lượng